UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ DƯƠNG THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 20 /TB-UBND	*Dương Thành, ngày 15 tháng 4 năm 2024*

THÔNG BÁO
Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2024 xã Dương Thành

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND xã Dương Thành về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2024 xã Dương Thành.

Nay UBND xã Dương Thành thông báo về việc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2024 xã Dương Thành gồm:

Nội dung công khai: Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/4/2024, biểu mẫu và báo cáo thuyết minh.

Hình thức công khai: Dán niêm yết tại trụ sở UBND Xã Dương Thành, công khai trên trang thông tin điện tử của xã (http://duongthanh.phubinh.thainguyen.gov.vn), thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã.

Thời gian công khai: Kể từ ngày 15 tháng 04 năm 2024 đến ngày 14 tháng 5 năm 2024.

Trong thời gian niêm yết, các tập thể, cá nhân có ý kiến hay khiếu nại phản ánh về UBND xã Dương Thành qua đồng chí Đào Thị Ngọc Mai – CC Tài chính kế toán xã.

Hết thời gian niêm yết, nếu không có ý kiến hay khiếu nại, UBND sẽ thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận : -Thường trực Đảng ủy – HĐND xã; -CT, P.CT UBND xã; -Cán bộ, công chức xã; - Lưu.	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Văn Thành**

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ DƯƠNG THÀNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66 /QĐ-UBND	*Dương Thành, ngày 12 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2024 xã Dương Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DƯƠNG THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2024 của UBND xã Dương Thành (theo các biểu số 113, 114, 115 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này, Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Lưu: VT, KT

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ DƯƠNG THÀNH H.PHÚ BÌNH T.THÁI NGUYÊN

Nguyễn Văn Thành

Tỉnh: Thái Nguyên
Huyện: Phổ Yên
Xã: Đường Thành

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QÚY 1 NĂM 2024

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ 1	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**11.927.500.000**	**6.952.742.000**	**0,58**
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	44.000.000	15.889.000	0,36
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	119.000.000	34.561.000	0,29
3	Thu bổ sung	**11.764.500.000**	**6.882.000.000**	**0,58**
	- *Thu bổ sung cân đối*	6.682.500.000	1.800.000.000	0,27
	- *Thu bổ sung có mục tiêu*	5.082.000.000	5.082.000.000	
4	Thu chuyển nguồn		20.292.000	
II	**TỔNG SỐ CHI**	**11.927.500.000**	**1.787.705.642**	**0,15**
1	Chi đầu tư phát triển	5.082.000.000	242.372.235	
2	Chi thường xuyên	6.737.500.000	1.545.333.407	0,23
3	Dự phòng	108.000.000		0,00

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Phú Bình
Xã Tân Thành

Biểu số 114/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2024

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021		THỰC HIỆN QUÝ 1 NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**218.000.000**	**11.927.500.000**	**65.509.000**	**6.952.742.000**	**0,30**	**0,58**
I	**Các khoản thu 100%**	**44.000.000**	**44.000.000**	**15.889.000**	**15.889.000**	**0,36**	**0,36**
	Phí, lệ phí	25.000.000	25.000.000	6.385.000	6.385.000	0,26	0,26
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	19.000.000	19.000.000	9.504.000	9.504.000	0,50	0,50
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**174.000.000**	**119.000.000**	**49.620.000**	**34.561.000**	**0,29**	**0,29**
1	Các khoản thu phân chia	31.000.000	31.000.000	11.345.000	11.345.000	0,37	0,37
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	19.000.000	19.000.000	45.000	45.000		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	12.000.000	12.000.000	11.300.000	11.300.000	0,94	0,94
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	143.000.000	88.000.000	38.275.000	23.216.000	0,27	0,26
	- Thuế Giá trị gia tăng	92.000.000	88.000.000	23.216.000	23.216.000	0,25	0,26
	- Thuế TNCN	51.000.000	-	15.059.000		0,30	
	- Thu tiền bảo vệ đất trồng lúa			-	-		
3	Thu tiền CQ sử dụng đất	-	-	-			
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**				**20.292.000**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	-	**11.764.500.000**		**6.882.000.000**		**0,58**
	- Thu bổ sung cân đối		6.682.500.000		1.800.000.000		0,27
	- Thu bổ sung có mục tiêu		5.082.000.000		5.082.000.000		1,00

Tỉnh: Thái Nguyên
Huyện: Phú Bình
Xã: Thường Thành

Biểu số 115/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2024

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			THỰC HIỆN QUÝ 1 NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	**11.927.500.000**	**5.082.000.000**	**6.845.500.000**	**1.787.705.642**	**242.372.235**	**1.545.333.407**	**0,15**		**0,23**
	Trong đó	-			-					
1	Chi giáo dục	-			-					
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	90.720.000		90.720.000	22.680.000		22.680.000	0,25		0,25
4	Chi văn hóa, thông tin	465.000.000	400.000.000	65.000.000	340.000		340.000	0,00		0,01
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-			-					
6	Chi thể dục thể thao	25.000.000		25.000.000	-		-			0,00
7	Chi bảo vệ môi trường	-		-	-					
8	Chi các hoạt động kinh tế	4.682.000.000	4.682.000.000		242.372.235	242.372.235				
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.381.424.000		6.381.424.000	1.478.474.407		1.478.474.407	0,23		0,23
10	Chi cho công tác xã hội	175.356.000		175.356.000	43.839.000		43.839.000	0,25		0,25
11	Chi khác	-			-					
12	Dự phòng ngân sách	108.000.000		108.000.000	-			-		

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ DƯƠNG THÀNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38 /BC-UBND	*Dương Thành, ngày 12 tháng 4 năm 2024*

BÁO CÁO

Công khai thuyết minh số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2024 xã Dương Thành

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách.

UBND xã Dương Thành thuyết minh số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2024 xã Dương Thành như sau:

I. Thu ngân sách:

a. Thu NSNN trên địa bàn quý 1 năm 2024: 65.509.000 đồng / 218.000.000 đồng đạt 30% so với dự toán.

b. Thu NSNN (xã hưởng) quý 1 năm 2024: 6.952.742.000 đồng / 11.927.500.000 đồng đạt 58% so với dự toán.

II. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách quý 1 năm 2024: 1.787.705.642 đồng/ 11.927.500.000 đồng đạt 15% so với dự toán năm.

Trong đó:

+ Chi thường xuyên: 1.545.333.407 đồng/ 6.845.500.000 đồng đạt 23% so với dự toán năm.

+ Chi XDCB: 242.372.235 đồng/ 5.082.000.000 đồng đạt 0,05% so với dự toán năm. (Cụ thể đã thanh toán cho công trình: Mở rộng, cải tạo tuyến đường trục xã đoạn Gốc táo đến kênh 4 (Đoạn 2 : Từ cổng trường mầm non đến ngã ba đường tỉnh 261C), số tiền: 242.372.235 đồng).

(Có các biểu số 113, 114, 115/ CK TC-NSNN kèm theo)

III. Đánh giá chung:

Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, dưới sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, UBND xã Dương Thành luôn nỗ lực trong điều hành công tác thu, chi ngân sách. Các chỉ tiêu thu cơ bản đạt kế hoạch.

Đối với công tác chi, đã thực hiện chi đúng, chi kịp thời, luôn đảm bảo ưu tiên các khoản về chi lương, các chế độ liên quan tới con người. Các khoản chi thường xuyên cơ bản đảm bảo đúng định mức, kịp thời.

Trên đây là Báo cáo thuyết minh kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách quý 1 năm 2024 của UBND xã Dương Thành.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Lưu: VT, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thành

Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Phú Bình
Xã Dương Thành

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QÚY 1 NĂM 2024

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ 1	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**11.927.500.000**	**6.952.742.000**	**0,58**
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	44.000.000	15.889.000	0,36
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	119.000.000	34.561.000	0,29
3	Thu bổ sung	**11.764.500.000**	**6.882.000.000**	**0,58**
	- *Thu bổ sung cân đối*	6.682.500.000	1.800.000.000	0,27
	- *Thu bổ sung có mục tiêu*	5.082.000.000	5.082.000.000	
4	Thu chuyển nguồn		20.292.000	
II	**TỔNG SỐ CHI**	**11.927.500.000**	**1.787.705.642**	**0,15**
1	Chi đầu tư phát triển	5.082.000.000	242.372.235	
2	Chi thường xuyên	6.737.500.000	1.545.333.407	0,23
3	Dự phòng	108.000.000		0,00

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Phú Bình
Xã Đương Thanh

Biểu số 114/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2024

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021		THỰC HIỆN QUÝ 1 NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**218.000.000**	**11.927.500.000**	**65.509.000**	**6.952.742.000**	**0,30**	**0,58**
I	**Các khoản thu 100%**	**44.000.000**	**44.000.000**	**15.889.000**	**15.889.000**	**0,36**	**0,36**
	Phí, lệ phí	25.000.000	25.000.000	6.385.000	6.385.000	0,26	0,26
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	19.000.000	19.000.000	9.504.000	9.504.000	0,50	0,50
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**174.000.000**	**119.000.000**	**49.620.000**	**34.561.000**	**0,29**	**0,29**
1	Các khoản thu phân chia	31.000.000	31.000.000	11.345.000	11.345.000	0,37	0,37
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	19.000.000	19.000.000	45.000	45.000		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	12.000.000	12.000.000	11.300.000	11.300.000	0,94	0,94
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	143.000.000	88.000.000	38.275.000	23.216.000	0,27	0,26
	- Thuế Giá trị gia tăng	92.000.000	88.000.000	23.216.000	23.216.000	0,25	0,26
	- Thuế TNCN	51.000.000	-	15.059.000		0,30	
	- Thu tiền bảo vệ đất trồng lúa			-	-		
3	Thu tiền CQ sử dụng đất	-	-	-			
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**				**20.292.000**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	-	**11.764.500.000**		**6.882.000.000**		**0,58**
	- Thu bổ sung cân đối		6.682.500.000		1.800.000.000		0,27
	- Thu bổ sung có mục tiêu		5.082.000.000		5.082.000.000		1,00

Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Phổ Yên
Xã Trung Thành

Biểu số 115/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2024

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			THỰC HIỆN QUÝ 1 NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	**11.927.500.000**	**5.082.000.000**	**6.845.500.000**	**1.787.705.642**	**242.372.235**	**1.545.333.407**	**0,15**		**0,23**
	Trong đó	-			-					
1	Chi giáo dục	-			-					
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	90.720.000		90.720.000	22.680.000		22.680.000	0,25		0,25
4	Chi văn hóa, thông tin	465.000.000	400.000.000	65.000.000	340.000		340.000	0,00		0,01
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-			-					
6	Chi thể dục thể thao	25.000.000		25.000.000	-		-			0,00
7	Chi bảo vệ môi trường	-		-	-					
8	Chi các hoạt động kinh tế	4.682.000.000	4.682.000.000		242.372.235	242.372.235				
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.381.424.000		6.381.424.000	1.478.474.407		1.478.474.407	0,23		0,23
10	Chi cho công tác xã hội	175.356.000		175.356.000	43.839.000		43.839.000	0,25		0,25
11	Chi khác	-			-					
12	Dự phòng ngân sách	108.000.000		108.000.000	-			-		